TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HS-ST
Ngày 26 – 7 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Bích Nga
Các hội thẩm nhân dân: Ông Lý Chí Sung
Ông Trần Minh Hải
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Vân – Thư ký Toà án
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên toà*:** ông Lê Văn Khánh, Kiểm sát viên.

Ngày 26/7/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Hoài L**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1978 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT: Tổ 12, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Vũ Thanh L, sinh năm 1954 (đã chết và bà Vũ Thị L, sinh năm 1956; Có vợ: vợ thứ nhất là Phạm Thị V *(đã ly hôn năm 1999, có 01 con chung sinh năm 1998)*, vợ thứ hai là Phạm Thị Hồng V *(đã ly hôn năm 2013, có 01 con chung sinh năm 2007)*, vợ thứ ba là Nguyễn Thanh X, sinh năm 1974 *(có 01 con riêng, sinh năm 1999)*; có 03 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: 01 lần bị Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu (nay là thành phố L), tỉnh Lai Châu tuyên phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 45/2007/HSST ngày 10/9/2007. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính và các quyết định khác của bản án, tính đến lần phạm tội này bị cáo đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/4/2022, đến ngày 21/4/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 17 giờ ngày 15/4/2022 Vũ Hoài L một mình đi bộ từ nhà tại tổ 12, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu đến đường tỉnh lộ 129 (đường đi về huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu), mục đích tìm mua ma tuý về để sử dụng. Khi đi đến Km số 3, đường tỉnh lộ 129, thuộc địa phận bản Màng, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu,

L gặp một người đàn ông dân tộc Mông (L không biết lai lịch). Sau đó, qua trao đổi, thỏa thuận L đã mua được của người đàn ông này 01 gói ma tuý được gói bên ngoài bằng một mảnh nilon màu hồng với giá 300.000 đồng. Mua được ma tuý, L cất vào trong người rồi đi bộ về nhà. Hồi 17 giờ 50 phút cùng ngày 15/4/2022, khi L đang đi bộ tại Km số 3, đường tỉnh lộ 129, thuộc địa phận bản Màng, phường Quyết Thắng, thành phố L, tỉnh Lai Châu thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang Vũ Hoài L, L tự giác lấy từ trong túi quần bên trái đang mặc trên người ra 01 gói được gói bên ngoài bằng một mảnh nilon màu hồng bên trong là chất bột màu trắng giao nộp cho Tổ công tác và khai nhận gói chất bột màu trắng L giao nộp là ma túy, loại Heroine của L, mục đích L tàng trữ là để sử dụng cho bản thân

Kết luận giám định số 16/KLGĐ ngày 16/6/2022 của Người giám định tư pháp theo vụ việc Công an thành phố L và Kết luận giám định số 329/GĐ-KTHS ngày 18/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Một gói chất bột màu trắng thu giữ của Vũ Hoài L trong quá trình bắt quả tang có khối lượng 0,12 gam; 01 mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Cáo trạng số 30/CT-VKSTP ngày 13/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu đã truy tố Vũ Hoài L về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Hoài L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Hoài L từ 14 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ trước đó.

- Hình phạt bổ sung: đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo;

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình bắt quả tang đối với Vũ Hoài L.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về Cáo trạng, các quyết định, kết luận tố tụng có trong hồ sơ vụ án.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hồi 17 giờ 50 phút ngày 15/4/2022, tại Km số 3, đường tỉnh lộ 129 thuộc địa phận bản Màng, phường Quyết Thắng, thành phố L, tỉnh Lai Châu, Vũ Hoài L đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,12 gam ở trong túi quần bên phải đang mặc trên người của L, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L phát hiện bắt quả tang, thu giữ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Vũ Hoài L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Vũ Hoài L có đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

……

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: bị cáo đã 01 lần bị Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu (nay là thành phố L), tỉnh Lai Châu tuyên phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 45/2007/HSST ngày 10/9/2007. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính và các quyết định khác của bản án, tính đến lần phạm tội này bị cáo đương nhiên được xóa án tích. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó là bài học kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục cố ý phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn mặt khác bị cáo còn phải chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử cần quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,12 gam Heroine Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu đã gửi toàn bộ đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

- Đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố L *(Theo hồ sơ bên trong là 01 mảnh nilon màu hồng và 01 phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình bắt quả tang đối với Vũ Hoài L)*. Xét thấy, vật chứng trên là công cụ phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu tại phiên tòa là có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra do bị cáo không biết nhân thân, lai lịch của người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 15/4/2022 là ai nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

[1] Tuyên bố bị cáo Vũ Hoài L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Hoài L 14 (mười bốn) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ 06 (sáu) ngày, bị cáo còn phải chấp hành là 13 (mười ba) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở chấp hành án.

[3] Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố L *(Theo hồ sơ bên trong là 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình bắt quả tang đối với Vũ Hoài L).*

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 10 giờ 00 phút ngày 14/6/2022 giữa Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu).

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an thành phố L;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Bích Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**